

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Phương

2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1996 (vắng mặt)

Số CCCD: 038196001167

Nơi cư trú: Thôn TT-QB, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc C**, Sinh ngày 25 tháng 09 năm 1992 (vắng mặt)

Số CCCD:038092013814

Nơi cư trú: Thôn TC-QB, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị H trình bày:

Chị H và anh C tự do tìm hiểu và yêu nhau từ ngày học cấp 3 sau đó 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bình.

Sau khi lấy nhau hạnh phúc. Từ năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và bất đồng quan điểm làm ăn kinh tế.

Anh C không chịu đi làm, chị H đã khuyên can nhiều nhưng không chịu đi làm. Mọi chi tiêu trong gia đình mình chị lo toan, anh C không có trách nhiệm.

Chị H và anh C đã ly thân từ tháng 05 năm 2024 đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh C và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Lan K, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng con chung khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Trần Ngọc Lan K không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Bị đơn anh C trình bày: Anh C và chị H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bình.

Sau khi lấy nhau hạnh phúc. Đến năm 2024 vợ chồng không mâu thuẫn gì chị H tự bỏ về nhà ngoại sinh sống, anh C có khuyên nhiều lần nhưng chị không quay về. Sau khi ly thân chị H không có trách nhiệm với gia đình chồng nhưng anh C không đồng ý ly hôn vẫn mong muốn chị H quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Lan K sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng con chung. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Chị H nuôi con thì anh không cấp dưỡng.

Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Qua xác minh tại địa phương xác định chị H và cháu Trần Ngọc Lan K sinh ngày 28/6/2019 không sinh sống cùng anh C ở thôn TC-QB mà về ngoại ở thôn TT sinh sống do bất đồng quan điểm sống.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin xử vắng mặt. Anh C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56, 57; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Ngọc C. Giao cháu Trần Ngọc Lan K sinh ngày 28/6/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều

35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C đã đến mức trầm trọng. Anh chị không còn sống chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Ngọc C.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Lan K sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng. Cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên HĐXX giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Lan K, sinh ngày 28/6/2019 cho đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; 81;82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H .

Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Ngọc C

3. Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Lan K, sinh ngày 28/6/2019. Khi ly hôn giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Lan K, sinh ngày 28/6/2019 cho đến tuổi thành niên. Anh Trần Ngọc C không cấp dưỡng nuôi chung.

Anh Trần Ngọc C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Lê Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002000 ngày 31 tháng 07 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thanh Hoá (chị H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C. Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc C có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- thanh Hoá
- UBND xã Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên